

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xét tặng
danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Công văn số 599/VPCP-TCCV ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Ngày 29 tháng 9 năm 2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, đây là căn cứ pháp lý quan trọng để xét, tôn vinh những cá nhân hoạt động và có nhiều cống hiến trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật; thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với các văn nghệ sĩ trong tình hình mới, góp phần thực hiện có hiệu quả Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Triển khai thực hiện Nghị định, từ năm 2015 đến nay, đã tổ chức được 02 đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, cụ thể là: Trong đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 - năm 2015, Chủ tịch nước đã có Quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” cho **102** nghệ sĩ ưu tú và danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” cho **379** nghệ sĩ. Trong đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 9 - năm 2018, Chủ tịch nước đã có Quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” cho **84** nghệ sĩ ưu tú và danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” cho **307** nghệ sĩ.

Việc trao tặng danh hiệu vinh dự cao quý của Nhà nước cho các nghệ sĩ đã góp phần động viên, khích lệ các văn nghệ sĩ “những người chiến sĩ trên mặt trận văn hoá” hết mình cống hiến cho nền văn học nghệ thuật nước nhà, say mê trong sáng tạo, biểu diễn nghệ thuật, để có nhiều chương trình, tác phẩm, tiết mục nghệ thuật có giá trị phục vụ nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số vướng mắc trong quá trình xét tặng danh hiệu do một số quy định của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP chưa phù hợp với thực tiễn, cụ thể như sau:

1. Về cách tính thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP: Trên thực tế, đối với một số loại hình nghệ thuật truyền thống, cơ bản việc đào tạo diễn viên do các Trường văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp đào tạo nhưng có không ít các nghệ sĩ được đào tạo mang tính truyền nghề (nghệ sĩ được tuyển vào các đoàn nghệ thuật vừa được truyền nghề và tham gia biểu diễn cùng các nghệ sĩ của Đoàn). Hiện nay, các nghệ sĩ đó phần lớn tuổi đời cao, có nhiều đóng góp cho bộ môn nghệ thuật truyền thống (nhất là bộ môn nghệ thuật chèo, cải lương và tuồng cổ) ở nhiều địa phương. Cũng có một số nghệ sĩ trẻ, là những người có tài năng, hiện là diễn viên chính của các đoàn nghệ thuật, vừa tham gia biểu diễn vừa học tập tại các Trường văn hóa, nghệ thuật của tỉnh, thành phố. Do vậy, qua đợt xét tặng danh hiệu lần thứ 8 và lần thứ 9, Hội đồng các cấp thống nhất tính thời gian tham gia nghệ thuật chuyên nghiệp cho các nghệ sĩ được xét cụ thể từng hồ sơ trên cơ sở thông tin cá nhân có xác nhận của các Bộ, ngành, Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi cá nhân được xét hồ sơ. Với quy định này, sẽ tránh bỏ sót được việc tôn vinh các nghệ sĩ có tài năng đặc biệt xuất sắc, có nhiều đóng góp ở một số lĩnh vực nghệ thuật truyền thống (nhất là bộ môn nghệ thuật chèo, cải lương, dân ca kịch và tuồng cổ) ở nhiều địa phương, nghệ sĩ được tuyển vào các đoàn nghệ thuật vừa được truyền nghề và tham gia biểu diễn cùng các nghệ sĩ của đoàn.

2. Về tiêu chuẩn giải thưởng quy định tại khoản 4 Điều 8 và khoản 4 Điều 9 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP. Trong đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 và lần thứ 9, có một số trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu chưa đạt đủ tiêu chuẩn về giải thưởng nhưng được Hội đồng các cấp thống nhất đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét vận dụng về số lượng huy chương đề nghị Chủ tịch nước xét phong tặng, truy tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho một số nghệ sĩ, ở các trường hợp cụ thể sau:

- Những nghệ sĩ lão thành, có nhiều đóng góp trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tích cực phục vụ và cô vũ tinh thần lao động của nhân dân; phục vụ bộ đội và cô vũ tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ, có nhiều đóng góp cho nền văn hóa nghệ thuật tại địa phương;

- Các nghệ sĩ là người dân tộc, tham gia tích cực phát triển phong trào văn hóa, nghệ thuật tại địa phương; tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của đất nước;

- Các nghệ sĩ hoạt động trong các bộ môn nghệ thuật truyền thống như: Tuồng, Chèo, Cải lương, với đặc thù ngành nghề nên ít có điều kiện và cơ hội tham gia các Liên hoan, Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp nhưng tích cực phát triển phong trào văn hóa, nghệ thuật tại địa phương; tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của đất nước;

- Các nghệ sĩ là giảng viên các Trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng do vừa tham gia

giảng dạy, vừa là thành viên Ban Giám khảo, Hội đồng chấm thi, đồng thời tham gia biểu diễn các Chương trình nghệ thuật lớn phục vụ hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các nhiệm vụ chính trị nhưng khó tham gia các Liên hoan, Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc; Nghệ sĩ đào tạo nhiều thế hệ sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các Cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc tế;

- Các nghệ sĩ hoạt động trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch do đặc thù ngành nghề ít có các cuộc thi được tổ chức.

3. Về số lượng thành viên Hội đồng các cấp và cơ cấu thành phần Hội đồng: Cần tăng thêm các chuyên gia, giảm bớt đại diện các cơ quan hành chính để đảm bảo chất lượng hoạt động của Hội đồng.

4. Về tỷ lệ phiếu bầu tại các Hội đồng xét tặng danh hiệu, quy định tỷ lệ phiếu bầu đồng ý từ 90% của tổng số thành viên Hội đồng có tên trong Quyết định (*trường hợp vắng mặt, Hội đồng xin ý kiến thành viên bằng văn bản*) là rất khó khăn vì lĩnh vực nghệ thuật khó đạt được tính thống nhất tuyệt đối trong đánh giá tài năng nghệ thuật tiêu biểu, xuất sắc. Với quy định như vậy, tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước, các hồ sơ chỉ 02/15 thành viên không đồng ý là không đủ điều kiện trình Hội đồng cấp Nhà nước (đạt 86,7%). Tại Hội đồng cấp Nhà nước, các hồ sơ chỉ 03/25 thành viên không đồng ý (đạt 88%) là cũng không đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu.

Xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn, trên tinh thần tiếp thu ý kiến trao đổi của các chuyên gia chuyên ngành và dư luận xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện rà soát lại các quy định của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, trên cơ sở đó thấy rằng rất cần thiết phải sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, kiến nghị, hoàn thiện, chỉnh sửa các điều quy định về thời gian hoạt động nghệ thuật, về giải thưởng, về số lượng thành viên Hội đồng các cấp, về tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của Hội đồng các cấp cho phù hợp hơn với thực tế hiện nay.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC SOẠN THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” được soạn thảo trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo như sau:

1. Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Bảo đảm quyền và lợi ích của các nghệ sĩ.

3. Tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định còn vướng mắc trong thực tiễn áp dụng thời gian vừa qua, đặc biệt là các quy định liên quan đến: Cách tính thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp; tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu; Hội đồng xét tặng danh hiệu các cấp; Tỷ lệ % thông qua của Hội đồng các cấp... nhằm khắc phục những vướng mắc trong quá trình xét tặng mà vẫn bảo đảm tính khách quan, công bằng và tôn vinh được giá trị của danh hiệu vinh dự Nhà nước.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO VĂN BẢN

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 437/QĐ-BVHTTDL ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, bao gồm lãnh đạo, chuyên gia của các Bộ, ngành có liên quan như: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương), Văn phòng Chủ tịch nước và đại diện một số cơ quan, đơn vị chuyên ngành thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ban soạn thảo đã tiến hành nghiên cứu, soạn thảo, thảo luận nhiều nội dung của dự thảo Nghị định trên cơ sở thực tiễn đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” năm 2015 và năm 2018 cũng như qua rà soát, tiếp thu ý kiến trao đổi của các đại biểu, chuyên gia chuyên ngành, các nghệ sĩ tại Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tại 02 khu vực: Phía Bắc ngày 11/11/2019 (tính từ tỉnh Thừa Thiên - Huế trở ra) và phía Nam ngày 21/11/2019 (tính từ thành phố Đà Nẵng trở vào).

Sau khi hoàn thiện dự thảo 2 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, ngày 21 tháng 4 năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có các Công văn số 1495, 1496/BVHTTDL-TĐKT gửi Công thông tin điện tử của Chính phủ và Công thông tin điện tử của Bộ đề nghị đăng tải dự thảo Tờ trình và dự thảo 2 Nghị định để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đồng thời có các Công văn số 1497, 1507 và 1509/ BVHTTDL-TĐKT gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Liên hiệp các Hội Văn học, Nghệ thuật Việt Nam và các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương lấy ý kiến góp ý dự thảo lần 2 Nghị định. Sau khi tiếp nhận các ý kiến góp ý bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Liên hiệp các Hội Văn học, Nghệ thuật Việt Nam, các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và 63 địa phương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị định. Tính đến ngày 22 tháng 6 năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận được văn bản góp ý của 18 Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và 11 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ngày 22/6/2020, Công Thông tin điện tử Chính phủ đã có Công văn số 360/TTĐT-DLĐT thông báo không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP.

Ngày 29/6/2020, Công Thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 273/TTCNTT-CTTĐT thông báo có 01 ý kiến của bạn đọc Trần Ngọc Tuấn, đại diện Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh Thanh Hóa góp ý về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Hội nghị - Hội thảo lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xét tặng

danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” tại hai khu vực: Khu vực phía Nam (tổ chức Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/6/2020) và khu vực phía Bắc (tổ chức tại Hà Nội ngày 25/6/2020). Tham dự Hội nghị - Hội thảo có đại diện các Bộ, ngành, cơ quan liên quan, các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hoá và Thể thao, Đài Phát thanh và Truyền hình, Hội Văn học, Nghệ thuật 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đơn vị nghệ thuật biểu diễn và các trường Văn hóa, nghệ thuật thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; một số đoàn nghệ thuật, nhà hát, Hội văn học nghệ thuật các tỉnh, thành phố; các chuyên gia và một số thành viên Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 9 của 05 lĩnh vực: Âm nhạc, Múa, Sân khấu, Điện ảnh, Phát thanh-Truyền hình; các đơn vị liên quan trực tiếp đến công tác xét tặng tại Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng cấp tỉnh.

Ban Soạn thảo đã nhận được gần 40 ý kiến của đại biểu thảo luận trực tiếp tại Hội nghị - Hội thảo và nhiều ý kiến trao đổi trên các phương tiện thông tin đại chúng góp ý về dự thảo Nghị định.

Ngày/9/2020, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội đồng thẩm định để thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 04 điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, gồm 17 khoản, sửa đổi, bổ sung 09 điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP.
- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung phụ II về Bảng quy đổi giải thưởng (ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP).
- Điều 3. Hiệu lực thi hành.
- Điều 4. Trách nhiệm thi hành.

2. Một số nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Về thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp:

Ban soạn thảo bổ sung thêm quy định cách tính thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp đối với những trường hợp được tuyển chọn, đào tạo theo hình thức truyền nghề và tham gia hoạt động nghệ thuật tại một đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, có tài năng, có nhiều cống hiến nhưng chưa tốt nghiệp một trường nghệ thuật chuyên nghiệp theo quy định: *“Tính từ thời điểm cá nhân hoạt động nghệ thuật tại một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đủ 18 tuổi đến thời điểm xét hồ sơ tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp cơ sở.”*

Ban soạn thảo đưa ra quy định 18 tuổi dựa trên cơ sở: Độ tuổi này tương đương với tuổi cá nhân tốt nghiệp một trường trung cấp nghệ thuật chuyên nghiệp (như vậy sẽ đảm bảo tính công bằng giữa cá nhân tốt nghiệp một trường nghệ

thuật chuyên nghiệp và cá nhân được đào tạo theo hình thức truyền nghề nhưng tham gia hoạt động nghệ thuật nghệ thuật chuyên nghiệp).

Với quy định này sẽ tránh bỏ sót việc tôn vinh các nghệ sĩ thực sự có tài năng, có nhiều cống hiến, đóng góp đối với nền văn học, nghệ thuật nước nhà, nhất là ở bộ môn nghệ thuật truyền thống (Tuồng, Chèo, Cải lương, Dân ca kịch).

2.2. Về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu:

a) Đối với quy định về giải thưởng:

- Tiêu chuẩn giải thưởng của danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”: Ban soạn thảo sửa đổi, bổ sung quy định: “Đã được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” và sau đó có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia (*trong đó phải có 01 giải Vàng của cá nhân*) hoặc có 03 giải Vàng quốc gia (*nếu không có 01 giải Vàng của cá nhân*).

- Tiêu chuẩn giải thưởng của danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”: Ban soạn thảo sửa đổi, bổ sung quy định: “Có 02 giải Vàng quốc gia (*trong đó phải có 01 giải Vàng của cá nhân*) hoặc có 01 giải Vàng quốc gia và 02 giải Bạc quốc gia (*trong đó phải có 01 giải Vàng của cá nhân*) hoặc có 03 giải Vàng quốc gia (*nếu không có 01 giải Vàng của cá nhân*).

Việc bổ sung quy định (phải có 01 Giải Vàng của cá nhân) để khẳng định rõ nét hơn về dấu ấn tài năng của cá nhân. Đối với các trường hợp không có Giải Vàng của cá nhân, Giải thưởng mà cá nhân có được tính từ sự quy đổi từ Giải thưởng của chương trình, tiết mục, vở diễn mà cá nhân tham gia thì *bổ sung thêm quy định cá nhân phải có 03 giải Vàng (tặng thêm 01 Giải Vàng so với quy định tại khoản 4 Điều 8 và khoản 4 Điều 9 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP)* để nhằm tăng thêm tính thuyết phục về tài năng của những cá nhân được tôn vinh danh hiệu.

b) Bổ sung quy định xem xét, xét tặng danh hiệu cho một số đối tượng không đáp ứng được tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều 8 và khoản 4 Điều 9 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP nhưng *được Hội đồng các cấp xem xét, đánh giá là trường hợp đặc biệt, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, nổi trội thống nhất đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.*

Việc bổ sung quy định này dựa trên cơ sở: Trong thực tiễn công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 và lần thứ 9, có một số đối tượng không đáp ứng được tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều 8 và khoản 4 Điều 9 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP nhưng vẫn được các cấp Hội đồng xem xét với những lý do sau đây: *Những nghệ sĩ lão thành, có nhiều đóng góp trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tích cực phục vụ và cổ vũ tinh thần lao động của nhân dân, phục vụ bộ đội và cổ vũ tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ, có nhiều đóng góp cho nền văn hóa nghệ thuật tại địa phương; các nghệ sĩ là người dân tộc, các nghệ sĩ hoạt động trong các bộ môn nghệ thuật truyền thống như: Tuồng, Chèo, Cải lương, với đặc thù ngành nghề nên ít có điều kiện và cơ hội tham gia các Liên hoan, Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp nhưng tích cực phát triển phong trào văn hóa, nghệ thuật tại địa phương, tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của đất nước; các nghệ sĩ là giảng viên các Trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng do vừa tham gia giảng dạy, vừa là thành viên Ban*

Giám khảo, Hội đồng chấm thi, đồng thời tham gia biểu diễn các Chương trình nghệ thuật lớn phục vụ hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các nhiệm vụ chính trị, đào tạo nhiều thế hệ sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các Cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc tế nhưng bản thân họ khó tham gia các Liên hoan, Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc; các nghệ sĩ hoạt động trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch do đặc thù ngành nghề ít có các cuộc thi được tổ chức.

Những trường hợp này, khi xem xét tại các cấp Hội đồng, được các cấp Hội đồng đánh giá có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho ngành, nghề nghệ thuật, có uy tín nghề nghiệp, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ, đã thông nhất trình Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”. Một số trường hợp cụ thể đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu trong hai đợt xét tặng lần thứ 8 và lần thứ 9 là:

+ Về danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”: Xét tặng danh hiệu cho các nghệ sĩ Trần Thị Tuyết, Lê Thị Bằng Hương (Việt Hương)... thuộc lĩnh vực Phát thanh truyền hình; Bùi Trần Tuệ Minh, Nguyễn Hữu Phần, Đường Tuấn Ba, Nguyễn Thụy Vân (Thùy Vân), Đỗ Thị Đức (Minh Đức), Châu Thị Kim Xuân... thuộc lĩnh vực điện ảnh; Ysan Aliô, Vương Linh lĩnh vực múa; Vi Thị Hoa, Nguyễn Thúy Cải, Trần Thị Mơ, Nguyễn Thiều Hoa, Phó Thị Đức (Kim Đức), Tô Lan Phương, Phan Hợp Muôn (Phan Muôn), Rơ Chăm Phiang... thuộc lĩnh vực âm nhạc; Đỗ Thị Minh Hằng, Ngô Thị Thu Quế, Phan Thị Lộc, Vũ Thị Vương Hà, Trịnh Thị Mùi, Đặng Trọng Hữu, Nguyễn Thị Ngọc Hoa (Thoại Miêu), Nguyễn Văn Vung (Minh Vương), Nguyễn Thanh Liêm (Thanh Tuấn), Nguyễn Thị Minh Thu, Trương Hải Thọ, Vũ Thúy Ngân, Trần Ngọc Hạnh (Trần Hạnh), Nguyễn Văn Liêm (Việt Anh) thuộc lĩnh vực sân khấu...

+ Về danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”: Xét tặng danh hiệu cho các nghệ sĩ: Nguyễn Anh Thư, Nguyễn Gia Định (Hoàng Yén), Nguyễn Văn A (Hai Nhất), Nguyễn Quế thuộc lĩnh vực điện ảnh; Phan Huân, Nguyễn Thị Tư (Kim Hương, Kim Chi, Năm Tư), Lê Thị Vành Khuyên, Đặng Châu Anh, Y Phôn Ksor thuộc lĩnh vực âm nhạc; Nguyễn Văn Hanh, Đỗ Thị Kim Oanh thuộc lĩnh vực phát thanh-truyền hình; Nguyễn Văn Thành, Đỗ Thành An, Vũ Tự Lãm, Tô Văn Châu (Tô Châu), Nguyễn Ngọc Đợi, Dương Văn Tuấn (Giang Tuấn), Lại Phú Đôn, Đoàn Phú Thăng thuộc lĩnh vực sân khấu; Nguyễn Thúy Hoa (A Lăng Hoa), Thạch Sét (Sang Sét) thuộc lĩnh vực múa...

Các trường hợp này, được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” đều được dư luận xã hội đồng tình, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Với quy định này sẽ là căn cứ để Hội đồng các cấp có cơ sở xem xét những trường hợp đặc biệt nêu trên, tránh bỏ sót việc tôn vinh những nghệ sĩ thực sự có tài năng, có nhiều cống hiến đối với nền văn học, nghệ thuật nước nhà.

2.3. Về số lượng thành phần Hội đồng các cấp và cơ cấu thành phần Hội đồng

Có nhiều ý kiến đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” các cấp cần giảm bớt đại diện các cơ quan hành chính; Tăng thêm

các nhà chuyên môn, chuyên gia, chuyên ngành để đảm bảo chất lượng của công tác xét tặng danh hiệu.

Sau khi nghiên cứu, Ban soạn thảo thấy rằng: Việc giảm số lượng thành viên là đại diện các cơ quan hành chính tại ba cấp Hội đồng là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn qua đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” năm 2015 và năm 2018 vì thành viên Hội đồng chủ yếu là các chuyên gia, các nhà chuyên môn sẽ đánh giá chính xác hơn về những cống hiến, đóng góp và tài năng nghệ thuật của nghệ sĩ ở từng lĩnh vực chuyên ngành, góp phần tôn vinh tài năng của nghệ sĩ và tôn vinh được giá trị của danh hiệu. Tại dự thảo Nghị định sửa đổi, số lượng thành viên Hội đồng các cấp cụ thể như sau: Hội đồng cấp Bộ, tỉnh: từ 09-11 thành viên (giảm 02 thành viên); Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước: từ 11-15 thành viên (giảm 04 thành viên); Hội đồng cấp Nhà nước: từ 17-21 thành viên (giảm 04 thành viên). Số lượng thành viên Hội đồng các cấp giảm nhưng vẫn đảm bảo số lượng các nhà chuyên môn, chuyên gia có trình độ cao theo từng lĩnh vực chuyên ngành cơ bản đạt 2/3 trong thành phần Hội đồng, đảm bảo chất lượng của công tác xét tặng danh hiệu.

2.4. Về tỷ lệ % số lượng thành viên có mặt tại cuộc họp Hội đồng:

Một số ý kiến cho rằng: “Cần quy định phải có 90% thành viên Hội đồng dự họp, không xin ý kiến bằng văn bản các trường hợp thành viên vắng mặt để thể hiện rõ trách nhiệm của các cá nhân là thành viên của Hội đồng, việc bỏ phiếu sẽ chính xác, khách quan hơn”.

Sau khi nghiên cứu, Ban soạn thảo thấy: Lĩnh vực văn học, nghệ thuật là lĩnh vực đặc thù chuyên môn sâu, khó đạt được tính thống nhất tuyệt đối trong đánh giá tài năng của nghệ sĩ, nếu các thành viên Hội đồng không tham dự cuộc họp, không lắng nghe đầy đủ các ý kiến nhận xét, đánh giá về từng trường hợp, việc bỏ phiếu đôi khi sẽ chưa thực sự chính xác và khách quan. Vì thế việc quy định lấy phiếu của các thành viên vắng mặt là không phù hợp, tại dự thảo Nghị định này, Ban soạn thảo đã *bỏ quy định lấy phiếu của những thành viên Hội đồng vắng mặt* nhưng lại quy định về tỷ lệ % số lượng thành viên hội đồng có mặt tại cuộc họp: “*Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên hội đồng...*”. Với quy định này không chỉ thể hiện rõ trách nhiệm của các thành viên hội đồng trong việc tham dự cuộc họp mà còn nâng cao tính hiệu quả và chất lượng hoạt động của Hội đồng.

2.5. Về tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của tổng số thành viên các cấp Hội đồng: Sửa đổi thành “Được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý” (bỏ quy định những thành viên Hội đồng vắng mặt được lấy ý kiến bằng phiếu).

2.6. Thực tiễn đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 - năm 2015 và lần thứ 9 - năm 2018 cho thấy vẫn còn có một số nghệ sĩ có nhiều cống hiến, tận tụy với nghề, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, có uy tín nghề nghiệp, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ, nhưng chưa đạt tỷ lệ phiếu đồng ý tại Hội đồng cấp Nhà nước do việc đánh giá của thành viên Hội đồng đôi khi chưa được đồng thuận cao.

Sau khi nghiên cứu, Ban soạn thảo cho rằng để tránh “bỏ sót” việc tôn vinh các nghệ sĩ thực sự có tài năng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thấy rằng cần bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của Hội đồng cấp Nhà nước như sau: “*Xem xét đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét đối với các trường hợp có tài năng nghệ thuật xuất sắc, nổi trội, tiêu biểu cho loại hình, ngành, nghề nghệ thuật, có uy tín nghề nghiệp, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ, nhưng chưa đạt tỷ lệ phiếu đồng ý theo quy định tại Hội đồng cấp Nhà nước*”.

2.7. *Về Bảng quy đổi giải thưởng (Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP).*

Qua thực tiễn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 năm 2015 và lần thứ 9 năm 2018 cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa các thành phần được quy đổi của 1 vở diễn, 1 chương trình với 1 tiết mục (hiện trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP tính quy đổi như nhau).

Ban soạn thảo thấy rằng cần sửa đổi cách tính quy đổi giải thưởng đối với “thành phần chính” của 1 vở diễn, 1 chương trình với 1 tiết mục cho phù hợp và công bằng hơn.

2.8. *Về Thủ tục hành chính:* Đã được quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, tại Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, không phát sinh thủ tục mới.

V. VẤN ĐỀ CÒN Ý KIẾN KHÁC NHAU

Có một số ý kiến khác nhau về quy định tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của thành viên các cấp Hội đồng:

- Một số ý kiến cho rằng: Về tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp nên giảm xuống còn 75% hoặc phải đạt ít nhất 80% số phiếu đồng ý vì lĩnh vực nghệ thuật khó đạt được tính thống nhất tuyệt đối trong đánh giá tài năng của nghệ sĩ. Không lấy ý kiến bằng phiếu của những thành viên Hội đồng vắng mặt vì khi không tham gia cuộc họp, thành viên Hội đồng sẽ không lắng nghe đầy đủ các ý kiến nhận xét đánh giá, thảo luận về từng trường hợp, việc bỏ phiếu đôi khi sẽ thiếu chính xác và khách quan”.

- Có ý kiến đề nghị: “Giữ nguyên tỷ lệ 90% đối với Hội đồng cấp Nhà nước để đảm bảo tính tiêu biểu và cân đối giữa các danh hiệu vinh dự nhà nước khác”.

Về nội dung này, Ban soạn thảo thấy rằng: Công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” được thực hiện qua 03 cấp Hội đồng: Hội đồng cấp cơ sở; Hội đồng cấp Bộ, tỉnh và Hội đồng cấp Nhà nước. Hội đồng cấp Nhà nước được thực hiện qua 02 bước xét: Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước và Hội đồng cấp Nhà nước. Hội đồng các cấp đều có trách nhiệm như nhau trong tổ chức thực hiện, xem xét, đánh giá về các hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” vì vậy cần quy định một cách thống nhất về tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của các cấp Hội đồng để khẳng định rõ trách nhiệm của các cấp Hội đồng và phù hợp với thực tiễn.

Qua thực tiễn công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 8 và lần thứ 9 cho thấy, một số trường hợp được Hội đồng các cấp thảo

luận, đánh giá đều nhất trí khẳng định là những cá nhân có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho ngành, nghề nghệ thuật, có uy tín nghề nghiệp, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ nhưng để đạt được tỷ lệ phiếu bầu đồng ý từ 90% tổng số thành viên Hội đồng có tên trong Quyết định (*trường hợp vắng mặt, Hội đồng xin ý kiến thành viên bằng văn bản*) là rất khó khăn vì lĩnh vực nghệ thuật là lĩnh vực đặc thù chuyên môn sâu, khó đạt được tính thống nhất tuyệt đối trong đánh giá tài năng của nghệ sĩ. Với quy định như vậy, tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước, các hồ sơ chỉ cần 02/15 thành viên không đồng ý là không đủ điều kiện trình Hội đồng cấp Nhà nước (đạt 86,7%). Tại Hội đồng cấp Nhà nước, các hồ sơ chỉ cần 03/25 thành viên không đồng ý (đạt 88%) là cũng không đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu.

Nhằm khắc phục những bất cập nêu trên trong công tác xét tặng danh hiệu, Ban soạn thảo dự thảo quy định: *Được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý (bỏ quy định: Lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng vắng mặt)*. Khi dự thảo các quy định này, Ban soạn thảo thấy rằng: Tuy tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của thành viên Hội đồng giảm từ 90% xuống còn 80% so với quy định hiện hành nhưng với quy định số lượng thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp ít nhất 90% (*tăng so với quy định hiện hành là 75%*), đã thể hiện rõ trách nhiệm, tính thống nhất cao của Hội đồng trong xem xét, đánh giá, bỏ phiếu về tài năng nghệ sĩ, bảo đảm chính xác, khách quan.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị định./.

Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm: (i) Dự thảo Nghị định; (ii) Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến góp ý dự thảo Nghị định của các bộ, ngành, địa phương; (iii) Bảng tổng hợp ý kiến của bộ, ngành, địa phương kèm theo bản sao văn bản góp ý; (iv) Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TĐKT. TKV.7.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Khánh Hải

